

Số: 01/KL-TTr

Hải Lăng, ngày 30 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước đối với Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng năm 2021-2022

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-TTr ngày 22/11/2023 của Chánh Thanh tra huyện v/v thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước đối với Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng; từ ngày 01/12/2023 đến ngày 15/01/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 16/QĐ-TTr ngày 22/11/2023 của Chánh Thanh tra huyện đã tiến hành thanh tra tại Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTTr ngày 24/01/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng (Ban QLDA PTQĐ&CCN) được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp và Khuyến công huyện (năm 2021-2022 là đơn vị sự nghiệp công lập được NSNN bảo đảm chi thường xuyên) với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện (năm 2021-2022 là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) theo Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh. Ban QLDA PTQĐ&CCN là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, thuộc UBND huyện Hải Lăng; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động là 16 người, gồm có: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ: kế toán trưởng 01 người, kế toán 01 người, văn thư 01 người, bộ phận QLDA 04 người, bộ phận PTQĐ 01 người, bộ phận GPMB 03 người, bảo vệ 01 người.

Ban QLDA PTQĐ&CCN có chức năng làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và nguồn vốn khác được người quyết định đầu tư giao; tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết; tổ chức quản lý các dự án được giao làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật; bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu

tư, chủ quản lý công trình khi kết thúc xây dựng; tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai; thực hiện đầu tư và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, đồng thời thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến công, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn; thực hiện các chức năng khác do UBND huyện giao.

Năm 2021-2022, Ban QLDA PTQĐ&CCN đã chỉ đạo, điều hành bộ máy tổ chức hoạt động hiệu quả; công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác và nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất) cơ bản đảm bảo quy định.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về số liệu:

Theo Báo cáo quyết toán về nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, nguồn thu hợp pháp khác và nguồn kinh phí NSNN cấp năm 2021-2022 của Ban QLDA PTQĐ&CCN (gọi tắt là Đơn vị), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022	
		Dự toán	Quyết toán	Dự án	Quyết toán
I	Kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác				
1	Nội dung thu	5.129.595.749	5.092.888.749	5.545.543.386	4.790.070.386
-	Nguồn năm trước chuyển sang	2.604.235.749	2.604.235.749	2.382.685.386	2.382.685.386
-	Nguồn được trích theo kế hoạch	1.417.253.000	1.806.951.000	1.930.753.000	2.021.822.000
-	Nguồn thu hợp pháp khác	1.108.107.000	681.702.000	1.232.105.000	385.563.000
2	Nội dung chi	5.129.595.749	2.101.353.758	5.545.543.386	2.099.106.016
-	Chi thường xuyên	4.329.595.749	2.090.853.758	4.735.543.386	1.930.531.016
-	Chi không thường xuyên	800.000.000	10.500.000	810.000.000	168.575.000
3	Trích lập và chi các loại quỹ		608.849.605		962.909.000
-	Quỹ phát triển hoạt động SN		0		0
-	Quỹ bổ sung thu nhập		466.349.605		722.909.000
-	Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng		142.500.000		240.000.000
4	Chuyển sang năm sau		2.382.685.386		1.728.055.370
II	Kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất)				
1	Nội dung thu	112.079.000	112.079.000	1.155.098.000	1.154.375.240
-	Năm trước chuyển sang	0	0	0	0
-	Thu trong năm	112.079.000	112.079.000	1.155.098.000	1.154.375.240
2	Nội dung chi	112.079.000	112.079.000	1.155.098.000	1.154.375.240
	Hủy dự toán		0		722.760

2. Công tác lập dự toán:

- Nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác:

+ Năm 2021: Đơn vị đã lập dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 trình UBND huyện và được UBND huyện đã phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 với tổng thu là 5.129.595.749 đồng và tổng chi là 5.129.595.749 đồng; đồng thời, đã ban hành quyết định công khai dự toán thu, chi quản lý dự án theo mẫu quy định.

+ Năm 2022: Đơn vị đã lập dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 trình UBND huyện và được UBND huyện đã phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 với tổng thu là 5.545.543.386 đồng và tổng chi là 5.545.543.386 đồng; đồng thời, đã ban hành quyết định công khai dự toán thu, chi quản lý dự án theo mẫu quy định.

- Nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất):

+ Năm 2021: Đơn vị đã lập dự toán thu, chi kinh phí phục vụ công tác đấu giá QSD đất năm 2021 trình UBND huyện và được UBND huyện ban hành các quyết định cấp kinh phí với tổng thu là 112.079.000 đồng và tổng chi là 112.079.000 đồng. Tuy nhiên, chưa ban hành văn bản công khai và chưa thực hiện một trong những hình thức công khai đối với dự toán ngân sách theo quy định.

+ Năm 2022: Đơn vị đã lập dự toán thu, chi kinh phí phục vụ công tác đấu giá QSD đất năm 2022 trình UBND huyện và được UBND huyện ban hành các quyết định cấp kinh phí với tổng thu là 1.155.098.000 đồng và tổng chi là 1.155.098.000 đồng. Tuy nhiên, chưa ban hành văn bản công khai và chưa thực hiện một trong những hình thức công khai đối với dự toán ngân sách theo quy định.

3. Công tác quyết toán:

- Nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác:

+ Năm 2021: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán đối với nguồn kinh phí quản lý dự án năm 2021 gửi UBND huyện và được UBND huyện phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2021 với tổng thu là 5.092.888.749 đồng, tổng chi là 2.710.203.363 đồng và chuyển sang năm sau là 2.382.685.386 đồng; đồng thời, đã ban hành quyết định công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi quản lý dự án theo mẫu quy định.

+ Năm 2022: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán đối với nguồn kinh phí quản lý dự án năm 2022 gửi UBND huyện và được UBND huyện phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án năm 2022 với tổng thu là 4.790.070.386 đồng, tổng chi là 3.062.015.016 đồng và chuyển sang năm sau là 1.728.055.370 đồng; đồng thời, đã ban hành quyết định công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi quản lý dự án theo mẫu quy định.

- Nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất):

+ Năm 2021: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán đối với nguồn kinh phí phục vụ công tác đấu giá QSD đất năm 2021 với tổng thu là 112.079.000 đồng, tổng chi là 112.079.000 đồng. Tuy nhiên, chưa ban hành văn bản công khai và chưa thực hiện một trong những hình thức công khai đối với quyết toán ngân sách theo quy định.

+ Năm 2022: Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán đối với nguồn kinh phí phục vụ công tác đấu giá QSD đất năm 2022 với tổng thu là 1.155.098.000 đồng, tổng chi là 1.154.375.240 đồng và hủy dự toán là 722.760 đồng. Tuy nhiên, chưa ban hành văn bản công khai và chưa thực hiện một trong những hình thức công khai đối với quyết toán ngân sách theo quy định.

4. Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ:

Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 (theo Quyết định số 02/QĐ-BQL&QĐ ngày 08/02/2021) thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 (theo Quyết định số 16/QĐ-BQL&QĐ ngày 25/02/2022) thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 có một số tồn tại, thiếu sót như sau:

- Chưa thực hiện gửi Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 đến UBND huyện để xem xét, cho ý kiến trước khi áp dụng thực hiện (năm 2021);

- Một số văn bản pháp luật đã hết hiệu lực thi hành nhưng vẫn viện dẫn làm căn cứ ban hành Quy chế, cụ thể: Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính (năm 2022);

- Viện dẫn căn cứ ban hành Quy chế thiếu văn bản: Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính (năm 2022);

- Quy định về Tiền bổ sung thu nhập cá nhân = (Tiền lương cơ sở) x (hệ số 1+hệ số điều chỉnh tăng thêm) x (Hệ số lương và phụ cấp của cá nhân) làm cơ sở chi trả cho từng cá nhân chưa đảm bảo theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng, hiệu quả công tác (năm 2021, 2022).

5. Công tác chấp hành dự toán năm 2021-2022:

Đơn vị đã chấp hành dự toán nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác và nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất) năm 2021-2022 cơ bản theo quy định pháp luật; mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán theo dõi, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; chứng từ kế toán phản ánh nội dung rõ ràng; báo cáo quyết toán ngân sách được lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

- **Hồ sơ chứng từ thanh toán lưu trữ thiếu hồ sơ kèm theo, cụ thể:** thiếu Danh sách cấp văn phòng phẩm cho người sử dụng tại Giấy rút dự toán NSNN số 06 ngày 24/5/2021; thiếu Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng tại Ủy nhiệm chi số CTG15 ngày 25/4/2022.

- **Chưa đưa vào theo dõi tại Sổ theo dõi tài sản, công cụ, dụng cụ đối với một số tài sản như:** 01 quạt tường Jiplai; 01 quạt hút Hali; 02 quạt trần điện cơ tại Ủy nhiệm chi số 10 ngày 09/11/2021.

- **Thanh toán không đảm bảo hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định số tiền 3.705.000 đồng, cụ thể:** tại Giấy rút dự toán NSNN số 07 ngày 26/5/2021 trong đó có nội dung thanh toán tiền tiếp khách tổ chức lựa chọn đơn vị đấu giá QSD đất tại xã Hải Hưng không đảm bảo hồ sơ, thủ tục số tiền 1.305.000 đồng; tại Giấy rút dự toán NSNN số 05 ngày 30/7/2021 trong đó có nội dung thanh toán đặt com công bố kết quả trúng đấu giá QSD đất tại thị trấn Diên Sanh không đảm bảo hồ sơ, thủ tục số tiền 2.400.000 đồng.

- **Thanh toán trùng lặp nội dung số tiền 3.988.000 đồng, cụ thể:** tại Ủy nhiệm chi số CTG11 ngày 18/10/2022 trong đó có nội dung: thuê xe đi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Công trình Đường liên thôn Thiện Tây - Thiện Đông, xã Hải Định số tiền 1.000.000 đồng và thuê xe đi kiểm tra hiện trường để phục vụ công tác nghiệm thu Gói thầu xây lắp đường giao thông nội bộ thuộc dự án Khu TĐC xã Hải Khê và đường vào Khu TĐC (giai đoạn 1), Hợp phần 1 và các hạng mục bổ sung số tiền 1.000.000 đồng trùng với nội dung đã thanh toán tại Ủy nhiệm chi số CTG13 ngày 19/4/2022. Tại Ủy nhiệm chi số CTG13 ngày 18/10/2022 trong đó có nội dung tiếp khách nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Công trình Đường liên thôn Thiện Tây - Thiện Đông, xã Hải Định số tiền 1.988.000 đồng trùng với nội dung đã thanh toán tại Ủy nhiệm chi số CTG17 ngày 27/4/2022.

- **Thanh toán vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định số tiền 9.600.000 đồng** về hỗ trợ hợp thẩm định phương án GPMB các công trình; hỗ trợ hợp thống nhất loại đất thu hồi, hiện trạng quy hoạch; hỗ trợ chi chí bàn giao đất thực địa dự án; hỗ trợ kiểm tra hiện trường hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng, cụ thể: tại Phiếu chi số 03 ngày 29/3/2022 thanh toán vượt số tiền 1.000.000 đồng; Phiếu chi số 04 ngày 29/3/2022 thanh toán vượt số tiền 1.200.000 đồng; Phiếu chi số 06 ngày 18/4/2022 thanh toán vượt số tiền 1.800.000 đồng; Phiếu chi số 08 ngày 26/5/2022 thanh toán vượt số tiền 1.000.000 đồng; Phiếu chi số 10 ngày 15/6/2022 thanh toán vượt số tiền 1.000.000 đồng; Phiếu chi số 11 ngày 17/6/2022 thanh toán vượt số tiền 600.000 đồng; Phiếu chi số 15 ngày 16/8/2022 thanh toán vượt số tiền 1.000.000 đồng; Phiếu chi số 22 ngày 22/12/2022 thanh toán vượt số tiền 700.000 đồng; Phiếu chi số 24 ngày 31/12/2022 thanh toán vượt số tiền 1.300.000 đồng.

6. Việc trích lập quản lý các loại quỹ:

- **Việc trích lập, quản lý các loại quỹ năm 2021:**

+ Chưa thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và đã chi trả bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị số tiền 466.349.605 đồng; tuy nhiên, việc áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 0,5 để chi trả cho từng cá nhân, không thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác.

+ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và đã chi khen thưởng, phúc lợi số tiền 142.500.000 đồng.

- Việc trích lập, quản lý các loại quỹ năm 2022:

+ Chưa thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

+ Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và đã chi trả bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị số tiền 722.909.000 đồng; tuy nhiên, việc áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm là 0,8 để chi trả cho từng cá nhân, không thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác.

+ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và đã chi khen thưởng, phúc lợi số tiền 240.000.000 đồng; tuy nhiên, đã trích lập Quỹ vượt quy định số tiền 11.694.800 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Ban QLDA PTQĐ&CCN đã quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác và nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất) năm 2021-2022 cơ bản đảm bảo quy định. Trong đó: đã lập dự toán thu, chi các nguồn kinh phí; ban hành các quyết định công khai dự toán kinh phí chi phí quản lý dự án đầy đủ; thực hiện chế độ báo cáo quyết toán kinh phí chi phí quản lý dự án theo quy định; việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và việc chấp hành dự toán các nguồn kinh phí cơ bản theo quy định pháp luật; mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán; chứng từ kế toán phản ánh nội dung rõ ràng và lưu trữ hồ sơ khoa học, dễ tra cứu đối chiếu.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Chưa ban hành văn bản công khai và chưa thực hiện một trong những hình thức công khai đối với dự toán và quyết toán nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất) năm 2021-2022 theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ có một số tồn tại, hạn chế như: chưa thực hiện gửi Quy chế đến UBND huyện để xem xét, cho ý kiến trước khi áp dụng thực hiện (năm 2021); viện dẫn một số văn bản pháp luật đã hết hiệu lực thì hành làm căn cứ ban hành (năm 2022); quy định về tiền bổ sung thu nhập cá nhân chưa đảm bảo theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng, hiệu quả công tác (năm 2021-2022).

- Lưu trữ một số hồ sơ chứng từ thanh toán thiếu hồ sơ kèm theo.

- Chưa đưa vào theo dõi một số tài sản tại Sổ theo dõi tài sản, công cụ, dụng cụ theo quy định.

- Thanh toán chưa đảm bảo quy định số tiền 17.293.000 đồng, gồm có: thanh toán không đảm bảo hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định số tiền 3.705.000 đồng; thanh toán trùng lập nội dung số tiền 3.988.000 đồng; thanh toán vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định số tiền 9.600.000 đồng.

- Chưa thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2021 theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2022 theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Chi trả tiền bổ sung thu nhập năm 2021 và năm 2022 chưa đảm bảo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và điểm b, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 vượt số tiền 11.694.800 đồng so với mức tối đa được trích quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Ban QLDA PTQĐ&CCN:

a) Về công tác quản lý

Đề nghị Ban QLDA PTQĐ&CCN thực hiện tốt các nội dung như sau:

- Thực hiện công tác lập dự toán, quyết toán và chấp hành hình thức công khai đối với dự toán, quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định.

- Chấp hành dự toán ngân sách đúng trình tự, thủ tục, nội dung, chế độ, định mức, tiêu chuẩn quy định; kiểm tra chặt chẽ các chứng từ trước khi thanh toán.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và các năm tiếp theo đảm bảo quy định của pháp luật và báo cáo UBND huyện biết, xem xét trước khi ban hành theo quy định tại khoản 3, Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Cập nhật, lưu trữ đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán; theo dõi đầy đủ các tài sản vào Sổ theo dõi tài sản, công cụ, dụng cụ theo quy định.

- Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp năm 2024 và các năm tiếp theo đảm bảo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Chi trả bổ sung thu nhập năm 2024 và các năm tiếp theo đảm bảo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác theo quy định điểm b, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Tổ chức họp đơn vị để quán triệt, tự kiểm điểm rút kinh nghiệm và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đối với những tồn tại, thiếu sót chỉ ra tại khoản 2, Mục III, Kết luận này.

b) Về kinh tế:

Yêu cầu Giám đốc Ban QLDA PTQĐ&CCN - Chủ tài khoản có trách nhiệm thực hiện các nội dung như sau:

- Thu hồi số tiền **17.293.000 đồng** nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1036532.00000 của Thanh tra huyện tại KBNN huyện, gồm các nội dung: thanh toán không đảm bảo hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định số tiền 3.705.000 đồng; thanh toán trùng lập nội dung số tiền 3.988.000 đồng; thanh toán vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định số tiền 9.600.000 đồng.

- Giảm trừ số tiền **11.694.800 đồng** so với mức tối đa được trích khi thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 do đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 vượt số tiền 11.694.800 đồng.

(Kèm theo Phụ lục. Tổng hợp vi phạm và xử lý vi phạm về kinh tế).

2. Kính đề nghị UBND huyện: Chỉ đạo Phòng TC&KH huyện tăng cường công tác thẩm định dự toán, quyết toán nguồn kinh phí chi phí quản lý dự án, chi phí phục vụ công tác GPMB các công trình dự án, nguồn thu hợp pháp khác và nguồn kinh phí NSNN cấp (nguồn thu từ đấu giá QSD đất) đối với Ban QLDA PTQĐ&CCN, trong đó: chú trọng công tác thẩm định dự toán, quyết toán đối với việc phân phối kết quả tài chính trong năm để trích lập các loại quỹ theo thứ tự ưu tiên và mức tối thiểu, tối đa được trích đảm bảo quy định tại khoản 1, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước đối với Ban QLDA PTQĐ&CCN năm 2021-2022. Yêu cầu Ban QLDA PTQĐ&CCN và các đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện; báo cáo kết quả về Thanh tra huyện **chậm nhất 30 ngày** kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra. /

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban QLDA PTQĐ&CCN;
- Lưu: TTr, HSĐTTr.

CHÁNH THANH TRA



[Handwritten signature]
Hồ Sĩ Phú

Phụ lục
TỔNG HỢP VÍ PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 01/KL-TT ngày 30/01/2024 của Chánh Thanh tra huyện Hải Lăng)



TT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú		
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng Việt Nam)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác				
					Về ngân sách nhà nước	Về Cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)			Tiền (đồng Việt Nam)	Đất (m ²)		Tiền (đồng Việt Nam)	Đất (m ²)
1	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện Hải Lăng	Thanh toán không đảm bảo hồ sơ, thủ tục thanh toán theo quy định	3.705.000		Tiền (đồng Việt Nam)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (đồng Việt Nam)	Đất (m ²)	Tiền (đồng Việt Nam)	Tiền (đồng Việt Nam)			
		Thanh toán trùng lặp nội dung đã thanh toán	3.988.000										
		Thanh toán vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định	9.600.000										
		Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 vượt so với quy định	11.694.800								11.694.800		
Tổng cộng			28.987.800		17.293.000					11.694.800		11.694.800	